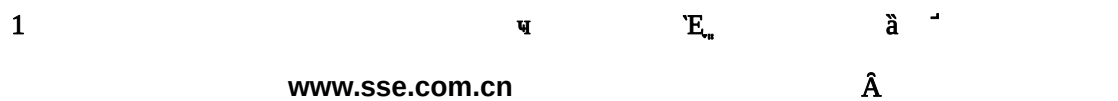


E 605199

E

2021


$$2 \quad \begin{array}{ccccccc} \text{E}_n & \text{H} \Psi & \text{H} \Psi & \text{H} \Psi & \text{H} \Psi & \text{H} \Psi & \text{H} \Psi \\ \text{b} & & & & & & \hat{A} \end{array}$$
$$3 \quad \mathbb{E}_{\mathbf{u}} \quad \mathbb{H} \mathbb{F} \quad \mathbb{H} \Psi \Psi \quad \hat{A}$$
$$4 \quad \Psi \quad H^+ \quad \hat{\quad} \quad P \sim \Psi \quad E_n \quad F \quad \hat{\quad} \quad \hat{A}$$
[illegible]

1 'E_n

E _n				
				1
A			605199	6

	$\mathbb{H}_\Psi$	$\mathbb{H}'$

đ ư	đ	đ
	0898-68689766	0898-68689766
	hnhlwyyjtgf@163.com	hnhlwyyjtgf@163.com

2. **Đánh giá**

Đánh giá về chất lượng của sản phẩm được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và các quy định khác có liên quan. Việc đánh giá được thực hiện dựa trên các tiêu chí sau đây:

1. **Chất lượng sản phẩm:**

Chất lượng sản phẩm được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau đây:

- Chất lượng nguyên liệu:** Nguyên liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm phải đạt chất lượng cao, không chứa các chất độc hại, không có tạp chất.
- Chất lượng công nghệ:** Công nghệ sản xuất phải đạt trình độ tiên tiến, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Chất lượng dịch vụ:** Dịch vụ khách hàng phải được thực hiện tốt, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

2. **Giá trị kinh tế:**

Giá trị kinh tế của sản phẩm được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau đây:

- Giá trị sử dụng:** Sản phẩm phải có giá trị sử dụng cao, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Giá trị thẩm mỹ:** Sản phẩm phải có giá trị thẩm mỹ cao, đẹp mắt.
- Giá trị văn hóa:** Sản phẩm phải có giá trị văn hóa cao, thể hiện bản sắc dân tộc.

3. **Ảnh hưởng môi trường:**

Ảnh hưởng môi trường của sản phẩm được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau đây:

- Ảnh hưởng môi trường tự nhiên:** Sản phẩm phải có ảnh hưởng tích cực đến môi trường tự nhiên, không gây ô nhiễm môi trường.
- Ảnh hưởng môi trường xã hội:** Sản phẩm phải có ảnh hưởng tích cực đến môi trường xã hội, góp phần xây dựng xã hội văn minh.

4. **Đánh giá tổng thể:**

Đánh giá tổng thể về chất lượng của sản phẩm được thực hiện dựa trên các tiêu chí trên. Kết quả đánh giá được thể hiện trong bảng sau đây:

Chỉ tiêu	Đánh giá
Chất lượng nguyên liệu	Đạt
Chất lượng công nghệ	Đạt
Chất lượng dịch vụ	Đạt
Giá trị sử dụng	Đạt
Giá trị thẩm mỹ	Đạt
Giá trị văn hóa	Đạt
Ảnh hưởng môi trường tự nhiên	Đạt
Ảnh hưởng môi trường xã hội	Đạt

Kết quả đánh giá cho thấy sản phẩm đạt chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và có ảnh hưởng tích cực đến môi trường.

$\hat{A}$
 $\hat{H} \sim$
 γ $\mathfrak{b} \, \gamma$ 0 $H \, \tau$ $\grave{a}$
 $\dagger$ $\mathfrak{b}$ $1 \quad 1$ $\acute{ı}$ 0 $\grave{a}$
 $\mathfrak{z} \, \acute{ı}$ $\hat{A}$
 $\hat{\mathfrak{z}} \sim \mathfrak{E}_n$ β
 $\grave{a} \quad \grave{a}$ $\Leftrightarrow \quad \gamma$
 $\grave{a} \quad 1 \quad \grave{a} \quad \grave{a}$ $\mathfrak{q} \, H$ $\hat{A} \, \mathfrak{E}_n$
 $+$ $\Leftrightarrow$ $\grave{a}$
 $\grave{a}$ $\hat{A}$ $\mathfrak{E}_n$ N_0 π H $\grave{a}$
 $\Leftrightarrow$ $\mathfrak{b}$ $\mathfrak{E}_n \, \gamma$ 10
 $\hat{A} \, \mathfrak{E}_n$ H $'$ $"2021$
 γ $\acute{ı}$ E L $\text{I} \, 2021$ γ $"$ $'$
 $\mathfrak{M} \, \Psi \, H^1$ H $\Psi, \mathfrak{z}$ $"$ E $" \hat{A}$
 $\mathfrak{E}_n$ I L $-n$ H $\text{I} \, F$ L
 I $L \, 2021$ $\mathfrak{z}, \mathfrak{z}$ $\mathfrak{E}_n$ $\acute{ı}$ Ψ γ
 H $" \quad \mathfrak{F}$ $"$ $\hat{A}$
 $\hat{\mathfrak{z}} \sim$ N_0
 $1 \, \grave{a}$
 0 τ $\grave{a}$ $\grave{a} \, \pi$ $\grave{a} \quad 1$ $\grave{a}$
 γ τ $\mathfrak{F} \, \gamma \, \hat{A}$ $\mathfrak{z}$ $\acute{e} \, \tau$
 $\mathfrak{I}$ $\mathfrak{F}$
 $\hat{A}$
 $\hat{CDE} \sim$ $"$ F $"$ τ $\hat{A}$
 $\mathfrak{z}$ $\mathfrak{E}$ $\hat{\mathfrak{z}}$ $\mathfrak{b}$ $\hat{A}$
 $\acute{e} \, S11:$ $\mathfrak{z}$ $\mathfrak{E} \, \mathfrak{I} \, \acute{a} \, \acute{e} \, \tau$ H $\mathfrak{z}, \mathfrak{z}$
 $\mathfrak{I}$ $\acute{e} \, \tau$ $\mathfrak{E}$ $\acute{e} \quad 1$
 $\mathfrak{z}$ $\mathfrak{z}$ $\sim \mathfrak{I}$ $\mathfrak{I}$ $\mathfrak{D}$
 $\mathfrak{I}$ 1 Ψ
 $2 \, \grave{a}$
 2021 2 9 $-$ $^1 \, \mathfrak{E} \, \mathfrak{I}$ $\acute{e} \, \tau$ $\mathfrak{z}$ γ $\mathfrak{I}$
 $\mathfrak{F}$ γ γ γ $\grave{a} \, \mathfrak{M}$ $\hat{A}$ $\pi \quad 1$ γ $\grave{a}$ N_0
 $\mathfrak{Y}$ $\acute{ı}$ $\hat{A} \acute{e}$ $\mathfrak{I}$ $\grave{a}$ $\grave{a}$ $\grave{a}$
 $\mathfrak{F} \, 28$ $\mathfrak{z}$ γ $\mathfrak{q}$ γ
 $\hat{A}$
 2021 3 5 $-$ $\hat{\mathfrak{z}} \sim$ Ψ $\acute{e}$ $\mathfrak{I} \, \mathfrak{F}$
 $\hat{A}$ γ γ $\acute{ı}$ $\hat{A}$ $\mathfrak{z}, \mathfrak{z} \, \mathfrak{P}$
 γ $\beta \, \hat{A}$
 2021 6 17 $-$ $^1 \, \mathfrak{E} \, \mathfrak{I} \, \acute{e} \, \tau$ $1 \, \gamma$ 2021 $-$
 $\mathfrak{I} \, \mathfrak{P}$ $\mathfrak{z}$ γ $\acute{ı}$ γ $\acute{ı}$ $\hat{A}$
 2021 12 31 γ $\grave{a}$ γ $\acute{e} \, \tau$ γ γ $\Leftrightarrow$

Ì ℱ γ γ ↔ ð ℱ ℱ γ γ
 à à γ í Â ℱ γ γ
 γ Â
 Й ℰ_u ч à
 ℋ à à ℳ à ℋ
 à ï ℰ_u à Â
 3 à Й ℳ
 γ 1 ð⁺ 2021 12
 19 ^ à γ ~ ℰ_u
 Â à ð Â
 ð ℱ γ ê ℳ
 Â γ ℳ ℱ γ Ì ℱ ð
 π π ℰ Â
 ℰ_u WCM
 à π ℒ Â ℰ_u
 ↔ , ï ℋ à 1
 à , à γ à γ
 N₀ Â
 ^ ~ ℰ_u ℋ ℋ
 ℰ_u F à à à 1
 1 à à ч ℋ ℳ à à à 1
 à à à à à à ℰ_u ℰ_u à à
 à à à à à à à à à à
 à à Â ℰ_u 298 ℋ ï 57
 96 γ Â
 à
 ℰ_u 34
 0~14 70% ☼
 1 ℳ à © Â ℰ_u 48 à
 ~ à 1 à à
 ↔ Â
 à
 ℰ_u ℰ_u γ ℰ_u
 Â ℰ_u 19 ℋ ℳ à Ì Â
 ч ℋ ч Ì Â

3.1.1. 2021 2020 2019
 1,760,930,340.04 1,521,159,891.25 1,086,606,324.64
 928,205,925.49 916,477,801.88 643,935,667.58
 1,353,793,179.98 1,161,705,769.57 1,305,918,058.70
 72,137,858.48 121,502,482.07 120,329,315.60
 50,424,117.91 81,328,132.74 90,327,568.43
 102,483,892.77 3,299,892.58 144,512,810.40
 7.86 15.83 7.97 № 18.29
 0.18 0.32 -43.75 0.33
 0.18 0.32 -43.75 0.33

3.1.1. 2021 2020 2019

3.1.1. 2021 2020 2019

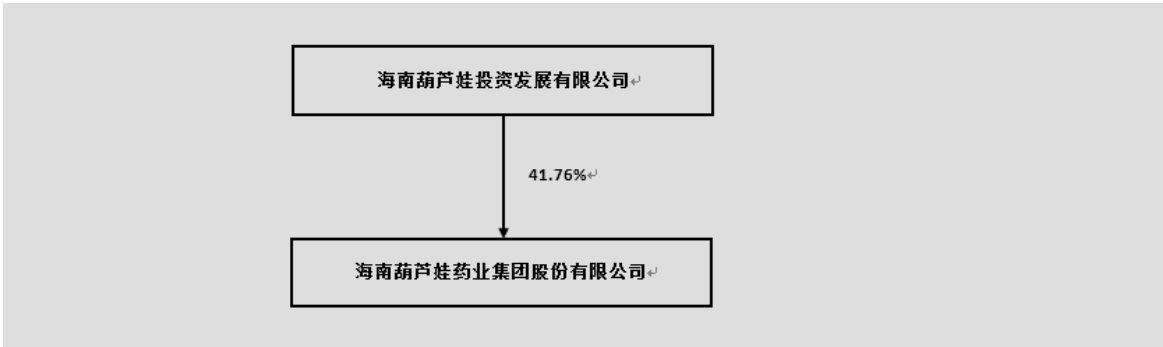
β %				
	2021	2020	β (%)	2019
	1,760,930,340.04	1,521,159,891.25	15.76	1,086,606,324.64
β % E	928,205,925.49	916,477,801.88	1.28	643,935,667.58
	1,353,793,179.98	1,161,705,769.57	16.53	1,305,918,058.70
β % E	72,137,858.48	121,502,482.07	-40.63	120,329,315.60
β % E	50,424,117.91	81,328,132.74	-38.00	90,327,568.43
β %	102,483,892.77	3,299,892.58	3,005.67	144,512,810.40
β % №	7.86	15.83	7.97 №	18.29
β %	0.18	0.32	-43.75	0.33
β %	0.18	0.32	-43.75	0.33

$E_{\text{н}}$	0	57,519,000	14.38	57,519,000		0	
$P^{\wedge} P^{\sim}$	0	32,868,000	8.21	32,868,000		23,800,000	$\dot{t}$
Ψ	0	19,556,460	4.89	19,556,460		0	
	0	18,789,540	4.70	18,789,540		0	
	0	10,956,000	2.74	10,956,000		10,956,000	
	-8,002,013	6,722,851	1.68	0		0	
	-4,554,412	5,875,700	1.47	0		0	
$\leftrightarrow$	5,000,000	5,000,000	1.25	0		5,000,000	
	-14,565,440	2,920,336	0.73	0		0	

“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”
“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”
“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”
“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”
“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”
“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”
“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”
“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”
“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”	“ ”

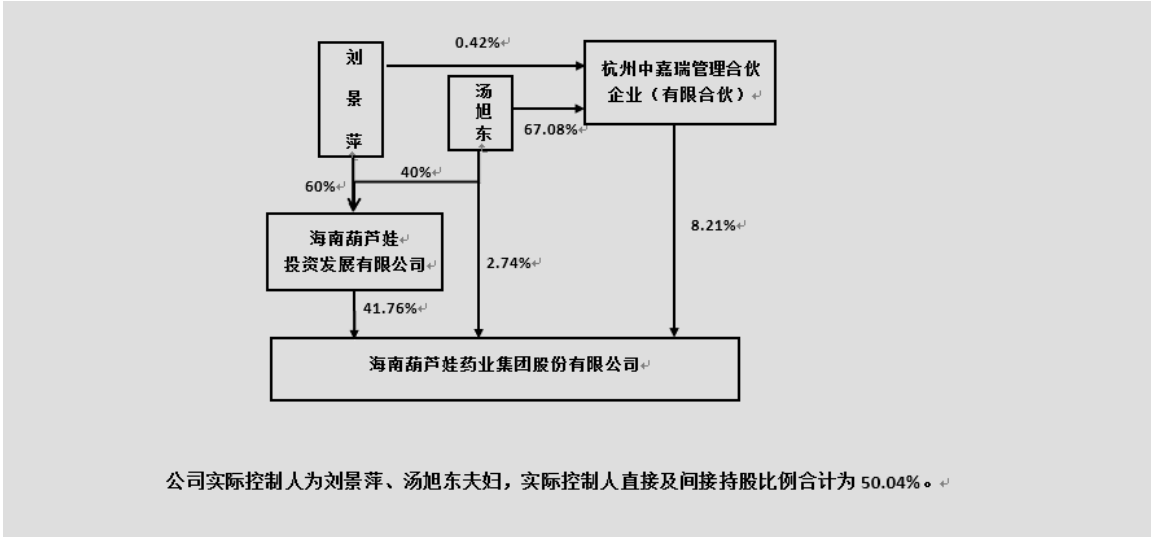
4.2 “ ”

“ ” “ ”



4.3 “ ”

“ ” “ ”



4.4 “ ”

10

“ ” “ ”

5 “ ”

“ ” “ ”

